

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH GẦN VỚI MÔN THI HỌC SINH GIỎI
QUỐC GIA VÀ LĨNH VỰC/ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT**

*(Đính kèm Thông báo số 15/TB-HĐTS ngày 21 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2025)*

A. Đối với môn thi học sinh giỏi cấp quốc gia

Stt	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo
1	Toán	Toán ứng dụng (*)
		Thống kê
		Kỹ thuật điện
		Khoa học máy tính
		Kỹ thuật phần mềm
		Kỹ thuật cơ điện tử
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
2	Hóa học	Kỹ thuật hóa học (*)
		Dược học
		Công nghệ kỹ thuật môi trường
		Khoa học môi trường
		Bảo hộ lao động
3	Sinh học	Công nghệ sinh học (*)
		Khoa học môi trường
4	Ngữ văn	Du lịch (*)
		Luật
		Xã hội học
		Công tác xã hội
5	Tin học	Khoa học máy tính (*)
		Kỹ thuật phần mềm (*)
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (*)
		Kỹ thuật điện tử - viễn thông
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
6	Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh (*)

Stt	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo
7	Tiếng Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc (*)
8	Vật lý	Kỹ thuật cơ điện tử (*)
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (*)
		Kỹ thuật điện (*)
		Kỹ thuật điện tử -viễn thông (*)

B. Đối với cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia

TT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	ngành
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Môi liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...	Công nghệ sinh học (*)
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...	Xã hội học
			Công tác xã hội
			Du lịch (*)
3	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...	Công nghệ sinh học (*)
			Kỹ thuật hóa học (*)
4	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và Bệnh lý học;...	Dược học (*)
			Công nghệ sinh học (*)
5	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...	Công nghệ sinh học (*)
6	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lý tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...	Công nghệ sinh học (*)
7	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...	Kỹ thuật hóa học (*)
			Dược học (*)
			Khoa học môi trường
8	Sinh học trên máy tính và Sinh - Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lý trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...	Công nghệ sinh học (*)

TT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	ngành
9	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...	Khoa học môi trường (*)
			Công nghệ kỹ thuật môi trường
10	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...	Kỹ thuật điện và điện tử viễn thông (*)
			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (*)
			Kỹ thuật cơ điện tử (*)
11	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...	Kỹ thuật hóa học (*)
12	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...	Kỹ thuật điện
13	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...	Kỹ thuật cơ điện tử
14	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...	Công nghệ kỹ thuật môi trường (*)
			Khoa học môi trường (*)
15	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...	Kỹ thuật hóa học
16	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...	Toán ứng dụng (*)
			Thống kê
17	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi	Dược học

TT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	ngành
		trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...	Công nghệ sinh học
18	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Môi liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...	Công nghệ sinh học
19	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...	Kỹ thuật điện và điện tử viễn thông (*)
			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (*)
			Kỹ thuật cơ điện tử (*)
20	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...	Kỹ thuật phần mềm (*)
			Khoa học máy tính (*)
			Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (*)
21	Y học chuyển dịch	Khám bệnh và chuẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...	Dược học